

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HSST
Ngày 20/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Thu và ông Nguyễn Hà Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2022/TLST-HS ngày 23/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 07/9/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn Q (tên gọi khác Trần Hồng Q) sinh năm 1998; tại xã T, Huyện P, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú khu 8, xã T, Huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 0/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo Thiên chúa giáo; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q1 (đã chết); vợ con chưa có. Tiền sự không; tiền án ngày 28/9/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 13/7/2018 bị Tòa án nhân dân Huyện Thanh Ba xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 06/3/2020 bị Tòa án nhân dân Huyện Y xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình từ ngày 09/6/2022 cho đến nay; có mặt.

Người bị hại: Anh Đỗ Đức D sinh năm 1997; địa chỉ xóm P, xã K, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Đỗ Văn P sinh năm 1973; vắng mặt.

- Chị Vũ Thị H sinh năm 1978; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/6/2022 Q bắt xe khách đi đến thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; rồi đi bộ đến khu vực xóm P, xã K, Huyện Y với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khoảng 21 giờ cùng ngày Q đi qua nhà anh D, thấy cổng nhà anh D không khóa,

trong nhà không có ai; Q lấy đôi găng tay y tế mang theo từ trước, đeo găng tay vào tay rồi đi vào trong sân nhà anh D. Thấy trước cửa bếp nhà anh D có dựng 01 xe mô tô biển kiểm soát 35K1-246.96, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô này; Q đi đến cạnh xe mô tô và sờ tay vào ổ khóa điện của xe mô tô nhưng không có chìa khóa. Thấy cửa bếp mở, Q đi vào trong bếp rồi đi đến chỗ tủ lạnh, nhà vệ sinh để tìm chìa khóa xe mô tô nhưng không thấy. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày anh D đi từ ngoài về nhà, thấy có người nên Q chui xuống dưới gầm của sập gỗ kê ở gian bếp để trốn; chờ khi anh D đi lên tầng 2 để ngủ, Q lại chui ra ngoài và đi vào phòng ngủ tầng 1 tìm kiếm chìa khóa xe mô tô nhưng không thấy. Q tiếp tục đi lên cầu thang để lên tầng 2 với mục đích tìm chìa khóa xe mô tô, thì bị anh D bắt gặp. Lúc này Q hoảng sợ chạy xuống bếp và chui vào gầm sập gỗ trốn. Anh H hô hoán cùng mọi người trong gia đình giữ Q lại và trình báo cho Công an.

Kết luận định giá tài sản số 23/KLĐG ngày 09/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản Hện Y kết luận: Trị giá xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35K1-246.96 tại thời điểm ngày 07/6/2022 là 9.830.000 đồng.

Cáo trạng số 48/CT-VKSYK ngày 23/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Y truy tố bị cáo Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Q như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Q từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giam 09/6/2022.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 04 găng tay y tế; trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân.

Bị cáo Q khai tối ngày 07/6/2022 Q vào nhà anh D với mục đích để trộm cắp xe mô tô của gia đình anh D đang dựng ở cửa bếp; trong lúc Q vào trong nhà anh D để tìm chìa khóa xe mô tô, thì bị anh D phát hiện bắt giữ. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người làm chứng đều không có khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng;

phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và tài sản chiếm đoạt, nên có đủ cơ sở khẳng định.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 07/6/2022 tại xóm P, xã K; Q đã lén lút vào nhà anh D, thấy tại cửa bếp nhà anh D có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35K1-246.96, Q nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô; trong lúc Q đang vào trong nhà anh D để tìm chìa khóa xe máy để trộm cắp xe mô tô, thì bị anh D phát hiện và bắt giữ. Theo kết luận định giá tài sản, trị giá xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35K1-246.96 là 9.830.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Q là trái pháp luật, đã xâm phạm đến tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Q đã tái phạm chưa được xóa án tích, mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; nên hành vi của Q đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

g. Tái phạm nguy hiểm

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Y truy tố bị cáo Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ bị cáo “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; thành khẩn khai báo” theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vào nhân thân của bị cáo; xét thấy bị cáo Q phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; nên cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi và hậu quả của hành vi phạm tội; để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo Q có 02 tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo, tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng.

Về phạt bổ sung, tại biên bản xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản, nên không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Q.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình anh D không yêu cầu gì, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “01 xe mô tô biển kiểm soát 35K1-246.96; 04 găng tay y tế, 01 căn cước công dân số

025098008056 ghi tên Trần Văn Q”. Xe mô tô là tài sản của anh D, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D; căn cước công dân của bị cáo Q nên trả lại cho bị cáo; 04 găng tay y tế thì tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí: Bị cáo Q bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác Trần Hồng Q) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Trần Văn Q 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/6/2022.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Q 01 căn cước công dân số 025098008056 ghi tên Trần Văn Q.

- Tịch thu tiêu hủy 04 găng tay y tế.

Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an Hện Y với Chi cục thi hành án dân sự Hện Y.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND Hện Y
- Công an Hện Y
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực